

Số: /TB-SKHCN

Quảng Ngãi, ngày 01 tháng 9 năm 2021

THÔNG BÁO

Kết quả họp xét nâng lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng lương trước thời hạn năm 2021

Thực hiện Công văn số 2731/UBND-NC ngày 17/5/2018 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thực hiện nâng bậc lương thường xuyên, vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn năm đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động và Công văn số 1821/SNV-CCVC ngày 17/8/2021 của Sở Nội vụ về việc nâng lương trước thời hạn năm 2021;

Ngày 01/9/2021, Sở Khoa học và Công nghệ tổ chức họp Hội đồng xét nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021 cho công chức, viên chức trong cơ quan. Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả họp xét nâng bậc lương năm 2021 như sau:

I. Danh sách nâng bậc lương thường xuyên năm 2021: 12 người

TT	Họ và tên	Thời gian nâng lương (Năm)			Ghi chú
		2018	2019	2021	
I	Khối Văn Phòng Sở Khoa học và Công nghệ				
1	Trần Văn Quang	Bậc: 1/8, hệ số 4,4; kể từ ngày 01/01/2018		Bậc: 2/8, hệ số 4,74; kể từ ngày 01/01/2021	
2	Nguyễn Tạ Quyền	Bậc: 7/9, hệ số 4,32; kể từ ngày 01/12/2018		Bậc: 8/9, hệ số 4,65; kể từ ngày 01/12/2021	
II	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng				
1	Phạm Thành Phương	Bậc 6/8, hệ số 6,10, kể từ ngày 01/8/2018		Bậc 7/8, hệ số 6,44, kể từ ngày 01/8/2021	
2	Trần Ngọc Khải	Bậc: 7/9, hệ số 4,32; kể từ ngày 01/10/2018		Bậc: 8/9, hệ số 4,65; kể từ ngày 01/10/2021	

TT	Họ và tên	Thời gian nâng lương (Năm)			Ghi chú
		2018	2019	2021	
3	Phạm Thị Minh Sương	Bậc: 5/9, hệ số 3,66; kể từ ngày 01/10/2018		Bậc: 6/9, hệ số 3,99; kể từ ngày 01/10/2021	
4	Đào Thị Hồng Công	Bậc: 3/9, hệ số 3,00; kể từ ngày 01/11/2018		Bậc: 4/9, hệ số 3,33; kể từ ngày 01/11/2021	
5	Trần Toàn Tài	Bậc: 5/9, hệ số 3,66; kể từ ngày 01/5/2018		Bậc: 6/9, hệ số 3,99; kể từ ngày 01/5/2021	
6	Bùi Thị Kim Chi	Bậc: 1/9, hệ số 2,34; kể từ ngày 05/7/2018		Bậc: 2/9, hệ số 2,67; kể từ ngày 05/7/2021	
III	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KH-CN				
1	Trần Thị Cẩm Vân	Bậc 1/8, hệ số 4,44. Kể từ ngày 01/4/2018		Bậc 2/8, hệ số 4,74. Kể từ ngày 01/4/2021	
2	Trương Quang Hiến	Bậc: 4/9, hệ số 3,33, kể từ ngày 01/7/2018		Bậc: 5/9, hệ số 3,66, kể từ ngày 01/7/2021	
3	Nguyễn Tuấn Anh	Bậc: 4/9, hệ số 3,33; kể từ ngày 01/4/2018		Bậc: 5/9, hệ số 3,66; kể từ ngày 01/4/2021	
4	Lê Thị Thúy Hạnh	Bậc: 5/9, hệ số 3,66; kể từ ngày 01/4/2018		Bậc: 6/9, hệ số 3,99; kể từ ngày 01/10/2021	Kéo dài thời hạn nâng lương 06 tháng <i>Lý do: năm 2020 xếp loại không hoàn thành nhiệm vụ.</i>

II. Danh sách nâng mức phụ cấp thâm niên vượt khung năm 2021: 04 người

TT	Họ và tên	Thời gian nâng lương (Năm)	
		2020	2021
I	Khối Văn Phòng Sở Khoa học và Công nghệ		
1	Nguyễn Anh Thanh	Bậc: 12/12, hệ số 4,03, PCTNVK 15%; kể từ ngày 01/10/2020	Bậc: 12/12, hệ số 4,03, PCTNVK 16%; kể từ ngày 01/10/2021
2	Võ Thanh Thoại	Bậc: 9/9, hệ số 4,98, PCTNVK 8%; kể từ ngày 01/11/2020	Bậc: 9/9, hệ số 4,98, PCTNVK 9%; kể từ ngày 01/11/2021
3	Võ Thị Thúy Nga	Bậc: 9/9, hệ số 4,98, PCTNVK 6%; kể từ ngày 01/02/2020	Bậc: 9/9, hệ số 4,98, PCTNVK 7%; kể từ ngày 01/02/2021
II	Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng		
1	Trần Văn Kỳ	Bậc: 12/12, hệ số 4,03, PCTNVK 21%; kể từ ngày 01/01/2020	Bậc: 12/12, hệ số 4,03, PCTNVK 22%; kể từ ngày 01/01/2021
III	Trung tâm Ứng dụng và Dịch vụ KHCN: Không có		

III. Danh sách nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021: 06 người

TT	Họ và tên	Thời gian nâng lương thường xuyên (Năm)			Thành tích/thời gian nâng lương trước thời hạn	Thời gian tính nâng lương lần sau
		2019	2020	2022		
1	Huỳnh Thị Phương Thu	Bậc: 3/9, hệ số 3,00; kể từ ngày 12/8/2019		Bậc: 4/9, hệ số 3,33; kể từ ngày 12/8/2022	- Bằng khen của Bộ trưởng Bộ KH&CN năm 2019; - Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2018, 2019. - Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2021 (<i>thành tích giai đoạn 2018-2020</i>); Đề nghị nâng lương trước thời hạn 09 tháng.	12/11/2021
2	Lưu Hoàng Nhật	Bậc: 3/9, hệ số 3,00; kể từ ngày 09/8/2019		Bậc: 4/9, hệ số 3,33; kể từ ngày 09/8/2022	Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019. Đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng.	09/02/2022
3	Võ Tín Dũng	Bậc: 3/9, hệ số 3,33, kể từ ngày 01/3/2019		Bậc: 4/9, hệ số 3,66, kể từ ngày 01/3/2022	- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2020; - Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2019. Đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng.	01/9/2021

TT	Họ và tên	Thời gian nâng lương thường xuyên (Năm)			Thành tích/thời gian nâng lương trước thời hạn	Thời gian tính nâng lương lần sau
		2019	2020	2022		
4	Trần Toàn Thắng	Bậc: 6/9, hệ số 3,99; kể từ ngày 01/5/2019		Bậc: 7/9, hệ số 4,32; kể từ ngày 01/5/2022	- Bằng khen của Chủ tịch UBND tỉnh năm 2019. Đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng.	01/11/2021
5	Trương Hoàng Diệu Linh	Bậc: 5/10, hệ số 3,34; kể từ ngày 01/3/2019		Bậc: 6/10, hệ số 3,65; kể từ ngày 01/3/2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2019. Đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng.	01/9/2021
6	Nguyễn Tấn Thọ	Bậc: 3/9, hệ số 3,33; kể từ ngày 01/10/2019		Bậc: 4/9, hệ số 3,66; kể từ ngày 01/10/2022	Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm 2019. Đề nghị nâng lương trước thời hạn 06 tháng.	01/4/2022

Nay, Sở Khoa học và Công nghệ thông báo kết quả họp nâng bậc lương thường xuyên, phụ cấp thâm niên vượt khung và nâng bậc lương trước thời hạn năm 2021 và đề nghị các phòng, đơn vị thuộc Sở niêm yết công khai kết quả họp xét nâng bậc lương năm 2021 tại phòng, đơn vị để công chức, viên chức và người lao động trong toàn Sở biết, nếu có kiến nghị về kết quả họp xét nâng bậc lương năm 2021 thì công chức, viên chức và người lao động phản ánh về Sở (qua Văn phòng Sở) chậm nhất đến **hết ngày 09/9/2021** để Sở xem xét giải quyết, quá thời gian nêu trên Sở không chịu trách nhiệm giải quyết./.

Nơi nhận:

- GD, các PGD Sở;
- Các phòng, đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT, VP.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Thành